

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG GIẤY CHỨNG NHẬN

Tổ chức khoa học và công nghệ phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định sau:

1. Xuất trình Giấy chứng nhận khi có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
2. Nghiêm cấm sửa chữa, tẩy xóa nội dung trong Giấy chứng nhận.
3. Nghiêm cấm cho mượn, cho thuê Giấy chứng nhận.
4. Làm thủ tục đăng ký thay đổi, bổ sung tại cơ quan cấp Giấy chứng nhận theo đúng quy định.
5. Làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định khi Giấy chứng nhận bị mất hoặc rách, nát.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CHỨNG NHẬN
DĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Dăng ký lần đầu, ngày 16 tháng 07 năm 1997
Dăng ký thay đổi lần thứ 08, ngày 24 tháng 04 năm 2018

Tên tổ chức khoa học và công nghệ:

VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀNG KHÔNG

Tên viết bằng tiếng nước ngoài:

AVIATION SCIENCE AND TECHNOLOGY INSTITUTE

Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài: ASTI

Trụ sở chính:

156/12 Cộng Hòa, phường Bảy Hiền, thành phố Hồ Chí Minh

Tổng số vốn đăng ký: 9.076.800.000 đồng

- **Vốn cố định:** 7.474.800.000 đồng

- **Vốn lưu động:** 1.602.000.000 đồng

Cơ quan quyết định thành lập:

Hội Khoa học Kỹ thuật Công trình hàng không Việt Nam nay là
Hội Khoa học và Công nghệ hàng không Việt Nam (Quyết định
thành lập số: 38/HCTHK ngày 18/09/1996; Quyết định đổi tên gọi
số: 63/QĐ-HCTHK ngày 31/08/2007)

Cơ quan quản lý trực tiếp:

Hội Khoa học và Công nghệ hàng không Việt Nam

Người đứng đầu tổ chức:

Họ và tên: Nguyễn Văn Lý

CCCD: 040049000130

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Ngày cấp: 22/12/2021

SỐ DĂNG KÝ: 43/ĐK-KHCN

Hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ sau:

1. Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực chế tạo phương tiện bay, xây dựng giao thông và hàng không, nghiên cứu các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm kỹ thuật chuyên ngành hàng không, hiệu chuẩn đo lường.
2. Sản xuất thử - thử nghiệm và chuyển giao công nghệ mới, vật liệu mới, kết cấu mới trong lĩnh vực hàng không, xây dựng, cầu đường, sân bay.
3. Dịch vụ KH&CN: Tư vấn giám sát thi công công trình; Tư vấn giám sát khảo sát đo đạc, địa chất thủy văn - địa chất công trình; Tư vấn kiểm tra đánh giá, chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng theo Luật định; Thử nghiệm và kiểm định vật liệu, cấu kiện và công trình xây dựng; Thông tin khoa học và công nghệ, huấn luyện bồi dưỡng theo lĩnh vực đăng ký (không cấp văn bằng, chứng chỉ); Dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo; Thiết bị thử nghiệm; Tư vấn chuyển giao kết quả nghiên cứu, thông tin khoa học và công nghệ trong lĩnh vực hiệu chuẩn, đo lường.
4. Hợp tác trong và ngoài nước theo lĩnh vực đăng ký phù hợp Luật định.

(Đối với những lĩnh vực hoạt động có điều kiện theo quy định của pháp luật trước khi thực hiện phải được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 08 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lương Thị Lệ Hằng

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ THUẾ
CERTIFICATE OF TAX REGISTRATION

MÃ SỐ NGƯỜI NỘP THUẾ <i>TAX IDENTIFICATION NUMBER</i>	0302790160
TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ <i>FULL NAME OF TAXPAYER</i>	VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀNG KHÔNG
SỐ, NGÀY THÁNG NĂM GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH HOẶC GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ <i>NUMBER AND DATE OF BUSINESS REGISTRATION CERTIFICATE OR ESTABLISHMENT AND OPERATION CERTIFICATE, INVESTMENT CERTIFICATE</i>	0043/KH-CN 16/07/1997
SỐ, NGÀY THÁNG NĂM CỦA QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP <i>NUMBER AND DATE OF ESTABLISHMENT DECISION</i>	63/QĐ-HCTHK ngày 31/08/2007
SỐ, NGÀY THÁNG NĂM, NƠI CẤP CHỨNG MINH THƯ NHÂN DÂN <i>NUMBER OF IDENTITY CARD ISSUED ON (DD/MM/YY) IN..... (CỦA NGƯỜI ĐDPL)</i>	
NGÀY CẤP MÃ SỐ THUẾ <i>DATE OF ISSUING TAX IDENTIFICATION NUMBER</i>	13/12/2002
CƠ QUAN THUẾ QUẢN LÝ TRỰC TIẾP <i>TAX DEPARTMENT IN CHARGE</i>	CHI CỤC THUẾ Q. TÂN BÌNH

Ngày 4.....tháng 2.....năm 2008.....
(dd/mm/yy).

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
DIRECTOR OF TAX DEPARTMENT



NGUYỄN ĐÌNH TẤN

LƯU Ý:

1. Tổ chức và cá nhân nộp thuế có trách nhiệm kê khai đăng ký thuế để cấp mã số thuế và kê khai bổ sung những thông tin đăng ký thuế thay đổi với cơ quan thuế.
2. Mỗi một tổ chức, cá nhân nộp thuế chỉ được cấp một mã số duy nhất bắt đầu từ khi mới thành lập, sử dụng trong suốt quá trình hoạt động, cho đến khi chấm dứt tồn tại. Một mã số thuế được gắn liền với một pháp nhân hoặc thể nhân nộp thuế. Một pháp nhân nộp thuế chấm dứt tồn tại mã số thuế sẽ không còn giá trị sử dụng. Tổ chức, cá nhân nộp thuế thay đổi tư cách pháp nhân thì pháp nhân mới phải thực hiện thủ tục đăng ký thuế để được cấp mã số thuế mới. Mã số thuế cho thể nhân sẽ không thay đổi trong suốt cuộc đời của cá nhân đó, cơ quan thuế không cấp mã số thuế mới cho các cá nhân nộp thuế đã được cấp mã số thuế.
3. Tổ chức và cá nhân nộp thuế phải sử dụng mã số thuế để thực hiện các thủ tục kê khai, nộp thuế với cơ quan thuế. Khi chấm dứt hoặc ngừng, nghỉ hoạt động, đối tượng nộp thuế phải kê khai với cơ quan thuế và không được sử dụng mã số thuế trong thời gian ngừng, nghỉ hoạt động kinh doanh.
4. Tổ chức và cá nhân nộp thuế phải ghi mã số thuế trên mọi giấy tờ giao dịch, hợp đồng kinh tế, hoá đơn, chứng từ mua, bán hàng hoá, dịch vụ, sổ sách kế toán, tờ khai thuế, chứng từ nộp thuế.
5. Tổ chức và cá nhân nộp thuế khi chấm dứt hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phải thực hiện thủ tục đóng mã số thuế và không được phép sử dụng lại mã số thuế đã bị đóng.
6. Tổ chức và cá nhân nộp thuế vi phạm về đăng ký thuế và sử dụng mã số thuế sẽ bị xử phạt cho các hành vi vi phạm về kê khai đăng ký thuế đã nêu trong các văn bản pháp quy về thuế và xử phạt hành chính trong lĩnh vực thuế.
7. Khi có thay đổi các thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế, Tổ chức và cá nhân nộp thuế mang giấy chứng nhận này đến cơ quan thuế để được cấp giấy chứng nhận đăng ký thuế mới.
8. Trường hợp mất giấy chứng nhận đăng ký thuế phải báo ngay cho cơ quan thuế trực tiếp quản lý thuế và làm thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thuế theo qui định.